

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc “*Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của anh Bùi Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn XM, xã NT, huyện NL, tỉnh TH.

Người bị kiện: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn XM, xã NT, huyện NL, tỉnh TH.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2025, có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị L.

- Về con chung: Anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị L 02 con chung là Bùi Hải Đ, sinh ngày 16/12/2016 và Bùi Hà L, sinh ngày 25/11/2024. Chị L trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Bùi Hải Đ và Bùi Hà L khi con chung thành niên. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/con/tháng, (Một triệu năm trăm nghìn đồng), hai con là 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6/2025, cho đến khi hai con thành niên.

Anh Bùi Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị L tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện NL;
- Chi cục THADS huyện NL;
- TAND tỉnh TH;
- UBND xã MT, huyện NL, tỉnh TH;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Lê Xuân Vinh**